TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày: 09-3-2023
"V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Viết Thanh

2. Bà Bùi Thị Hoàng

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Lệ Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022, về việc "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự - vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 39/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Thu V, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Đ.

Người đại diện hợp pháp của bà V: Ông Dương Hoàng V, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện C, tỉnh Đ. Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04/6/2021). (có mặt).

Bị đơn: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1980. (vắng mặt không có lý do)

Địa chỉ: Số 11, đường T, Tổ 33, Khóm 1, Phường 1, thành phố C, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Trần Thị Thu V (có ông Dương Hoàng V đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Vào ngày 12/6/2020, chị H đến nhà chị V vay 5.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay 03 tháng sẽ trả tiền vốn và tiền lãi.

Vào ngày 22/8/2020, chị H đến nhà chị V vay thêm 7.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay 03 tháng sẽ trả tiền vốn và tiền lãi.

Đến hạn trả tiền, chị H hứa hẹn nhiều lần mà chưa thực hiện. Theo đơn khởi kiện và tại phiên họp, chị V yêu cầu chị H trả cho chị V tiền vốn 12.000.000 đồng và tiền lãi 5.146.000 đồng, tổng cộng 17.146.000 đồng, trong đó tiền lãi được tính như sau:

Đối với tiền vốn 5.000.000 đồng của biên nhận ngày 12/6/2020, mức lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 12/6/2020 đến ngày 12/9/2022 là 27 tháng, thành tiền lãi 2.241.000 đồng.

Đối với tiền vốn 7.000.000 đồng của biên nhận ngày 22/8/2020, mức lãi suất 1,66%/tháng, tính từ ngày 22/8/2020 đến ngày 22/9/2022 là 25 tháng, thành tiền lãi 2.905.000 đồng.

Chị V nộp Giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện số 1072/GXN-TA ngày 28/6/2021 và Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện số 715/TB-TA ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh để chứng minh ngày 28/6/2021 chị V đã nộp đơn khởi kiện chị H tại Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh nhưng do chị V chưa bổ sung đầy đủ đơn khởi kiện và chứng cứ kèm theo nên Tòa án trả lại đơn cho chị V. Đồng thời, thời điểm tháng 6 năm 2021, dịch bệnh covid-19 bùng phát Nhà nước áp dụng Chỉ thị số 15, số 16 nên ngày 27/9/2022 chị V mới nộp đơn khởi kiện lại.

Tại phiên tòa, chị V thay đổi yêu cầu khởi kiện, chị V yêu cầu chị H trả cho chị V tiền vốn 12.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 28/6/2021 đến ngày 28/02/2023 là 20 tháng, mức lãi suất 0,83%/tháng, thành tiền lãi 1.992.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Nguyễn Thị Bích H: Chị H không gửi (nộp) văn bản ý kiến cho Tòa án và không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị V và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự - vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ Luật Tố tụng Dân sự. Chị H có địa chỉ cư trú tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Chị H hiện đang có mặt tại nơi cư trú, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị H nhưng chị H không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời không có mặt tại các phiên tòa. Chị V đồng ý việc xét xử vắng mặt chị H tại phiên tòa theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản

3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1.] Xét yêu cầu của chị V yêu cầu chị H trả cho chị V tiền vốn 12.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị V cung cấp chứng cứ là biên nhận bản chính ngày 12/6/2020 và ngày 22/8/2020. Chị V cho rằng các biên nhận này do chị H viết, ký tên, ghi họ và tên. Nội dung các biên nhận thể hiện rõ chị H vay tiền của chị V tổng số tiền vốn là 12.000.000 đồng. Đối với chị H thì không có mặt tại phiên tòa và không gửi (nộp) chứng cứ hoặc văn bản ghi ý kiến để trình bày về yêu cầu của chị V. Mặc dù, Tòa án có thông báo cho chị H, yêu cầu chị H cung cấp chứng cứ hoặc trình bày ý kiến về yêu cầu của chị V nhưng chị H vẫn không gửi (nộp) cho Tòa án nên phải chịu H quả của việc không đưa ra được chứng cứ theo quy định tại khoản 1 khoản 2 và khoản 4 Điều 91 và khoản 1 Điều 96 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự nên chứng cứ chị V cung cấp là hợp lệ. Do đó, chị H có nợ chị V tiền vốn tổng cộng 12.000.000 đồng, là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên chấp nhận.

[2.2.] Xét yêu cầu của chị V yêu cầu chị H trả cho chị V tiền lãi của số tiền vốn 12.000.000 đồng, tính từ ngày 28/6/2021 đến ngày 28/02/2023 là 20 tháng, với mức lãi suất 0,83%/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị V cho rằng khi cho chị H vay tiền thì có thỏa thuận lãi suất 3%/tháng nhưng biên nhận ngày 12/6/2020 và ngày 22/8/2020 đều không thể hiện mức lãi suất cho vay, không có chứng cứ chứng minh mức lãi suất cho vay, không thể hiện ngày trả tiền vốn và tiền lãi. Chị H không có ý kiến về mức lãi suất vay và cũng không có ý kiến về thời hạn trả tiền vốn và tiền lãi. Tại phiên tòa, chị V yêu cầu áp dụng mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày nộp đơn khởi kiện 28/6/2021 đến ngày 28/02/2023 là 20 tháng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: 12.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 20 tháng = 1.992.000 đồng.

Buộc chị H trả cho chị V số tiền lãi 1.992.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 699.600 đồng.

Trả lại cho chị Trần Thị Thu V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 429.000 đồng theo biên lai thu số 0011874 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91, khoản 1 Điều 96 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466 và Điều 468

Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thu V về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Bích H trả cho chị Trần Thị Thu V tiền vốn và tiền lãi tổng cộng là 13.992.000 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị Bích H trả cho chị Trần Thị Thu V tiền vốn và tiền lãi tổng cộng là 13.992.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Bích H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 699.600 đồng.

Trả lại cho chị Trần Thị Thu V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 429.000 đồng theo biên lai thu số 0011874 ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Chi cục THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Liên